

TỈNH ỦY LAI CHÂU
BAN NỘI CHÍNH

*

Số 45 - CV/BNCTU

V/v Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-
CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 15 tháng 3 năm 2016

VĂN PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số: 2546.....
VĂN	Ngày: 17. 3. 2016..
ĐẾN	Chuyển: Đ. c. Mạnh (T. miên)

Kính gửi: - Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc
- Các huyện ủy, thành ủy

Thực hiện Công văn số 1145-CV/BNCTW ngày 18/8/2014 của Ban Nội chính Trung ương về việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.

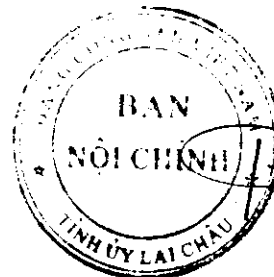
Ngày 03/9/2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 761-CV/TU về việc “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản”, trong đó yêu cầu các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc, các huyện ủy, thành ủy báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về Tỉnh ủy trước ngày 15/4 hằng năm.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy đề nghị các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc, các huyện ủy, thành ủy báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về Ban Nội chính Tỉnh ủy trước ngày 15/4/2016 (theo đề cương đính kèm) để tổng hợp báo cáo Ban Nội chính Trung ương./.

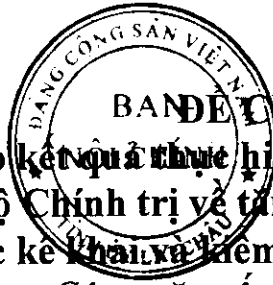
Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lãnh đạo Ban,
- Lưu VT.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phạm Văn Thiện



Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 33 - CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản (Kèm theo Công văn số 45 -CV/TU ngày 14/3/2016 của Ban Nội chính Tỉnh ủy)

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHỈ THỊ

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản.
- Việc phân công trách nhiệm trong tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan để chỉ đạo tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai và kiểm soát việc kê khai.
- Công tác thông tin, tuyên truyền việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản (hình thức, đối tượng, số lượng ...).
- Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KÊ KHAI, KIỂM SOÁT VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN

1. Kết quả thực hiện việc kê khai tài sản

- Tổng số người phải kê khai.
- Số người đã kê khai/ tổng số người phải kê khai.

Trong đó:

- + Số lượng Bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- + Số Bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý;
- + Số Bản kê khai do tổ chức cấp trên quản lý;
- Số Bản kê khai chậm, không kê khai, biện pháp xử lý;
- Trình tự, thủ tục kê khai, tiếp nhận, quản lý, lưu trữ, sử dụng Bản kê khai.

2. Kết quả thực hiện việc công khai

- Việc chấp hành các quy định về công khai Bản kê khai (trình tự, thủ tục, hình thức, thời điểm, phạm vi...)
- Tổng số bản kê khai đã công khai (tính tỷ lệ phần trăm trên tổng số bản kê khai).

- Hình thức công khai:

+ Bằng hình thức niêm yết (tính tỷ lệ phần trăm với số bản kê khai được công khai).

+ Bằng hình thức công bố tại cuộc họp (tính tỷ lệ phần trăm với số bản kê khai được công khai).

- Số cơ quan, đơn vị trực thuộc công khai chậm (số lượng bản kê khai công khai chậm, nguyên nhân, biện pháp xử lý đã áp dụng).

3. Kết quả thực hiện giải trình, xác minh tài sản, thu nhập; kết quả xử lý kỷ luật trong xác minh tài sản thu nhập (nếu có)

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xác minh về kê khai, kiểm soát kê khai tài sản

Số cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với các chi, đảng bộ trực thuộc, kết quả ...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế

3. Những vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

V. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI
